

Số: /BC-SNN

Đắk Lắk, ngày tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Về kết quả rà soát, đánh giá việc phát triển nuôi trồng thủy sản hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về việc rà soát, đánh giá việc phát triển nuôi trồng thủy sản hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Sau khi xem xét, tổng hợp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả rà soát, đánh giá việc phát triển nuôi trồng thủy sản hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. Khái quát chung

Đắk Lắk có nhiều tiềm năng phát triển nghề cá hồ chứa với 622 hồ chứa thủy lợi (diện tích khoảng 12.555 ha) và 23 thủy điện (diện tích khoảng 7.445 ha). Đồng thời, trên địa bàn tỉnh có một số hồ tự nhiên cỡ lớn như: Hồ Lắk, hồ Ea R'Bin thuộc địa bàn huyện Lắk và nhiều hồ chứa lớn nhân tạo như: Hồ Ea Súp thượng, hồ Krông Búk hạ, hồ thủy điện Buôn Tua Srah, hồ thủy điện Srêpôk 3, hồ thủy điện Srêpôk 4, hồ thủy điện Buôn Kuốp, hồ Krông Pắc thượng, hồ Buôn Triết, hồ Ea Kao, hồ Ea Rót, hồ Buôn Joong ... Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển nuôi cá hồ chứa như: Cá tầm (các loài đã nuôi: Cá tầm sterlet, cá tầm bester, cá tầm nga và cá tầm lai), cá lăng, cá chiên, các chình, cá rô phi đơn tính, cá điêu hồng

Tuy nhiên, diện tích mặt nước hồ chứa thủy lợi hiện nay được tỉnh cấp phép, hợp đồng để nuôi trồng thủy sản khoảng 2.117 ha, chiếm khoảng 16,7% tổng diện tích hồ chứa thủy lợi. Qua đó cho thấy, diện tích mặt nước hồ chứa thủy lợi chưa được khai thác đưa vào sử dụng nuôi trồng thủy sản còn rất lớn.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP 27/6/2023 Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi quy định “Đập, hồ chứa nước được phân loại theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước”, cụ thể: Trên địa bàn tỉnh có 68 hồ chứa nước lớn có dung tích toàn bộ từ 3.000.000 m³ đến dưới 1.000.000.000 m³; 248 hồ chứa nước vừa có dung tích toàn bộ từ 500.000 m³ đến dưới 3.000.000 m³; 288 hồ chứa nước nhỏ có dung tích toàn bộ dưới 500.000 m³ và 18 hồ chứa chưa phân loại (có phụ lục danh sách các hồ chứa thủy lợi kèm theo).

II. Tình hình nuôi cá hồ

1. Tình hình cấp phép, hợp đồng hồ chứa thủy lợi để nuôi trồng thủy sản

Hiện nay, Đắk Lắk có 622 hồ chứa thủy lợi và 23 hồ chứa thủy điện và 5 hệ

thông sông có diện tích mặt nước có khả năng đưa vào nuôi trồng thủy sản trên 42.000 ha (*diện tích hồ chứa hồ chứa thủy lợi khoảng 12.555 ha; diện tích hồ chứa thủy điện khoảng 7.445 ha*). Theo số liệu năm 2023 diện tích hồ chứa thủy lợi và thủy điện đã được nuôi trồng thủy sản khoảng 9.839 ha, sản lượng nuôi hàng năm đạt khoảng 8.728 tấn (*hiện nay 38 hồ/38 giấy phép đã hết hạn sử dụng*).

Theo báo cáo của Công ty TNHH MVT QLCT Thủy lợi Đắk Lắk: Đơn vị đang được UBND tỉnh giao quản lý khai thác 267 hồ chứa thủy lợi, trong đó: các hồ chứa thủy lợi đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép hoạt động (*nuôi trồng thủy sản*) trong phạm vi bảo vệ hồ chứa nước cho các tổ chức, cá nhân là 56 hồ (*18 giấy phép còn hạn sử dụng, 38 giấy phép đã hết hạn sử dụng*). Giấy phép hoạt động nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ hồ chứa nước được UBND tỉnh cấp phép chủ yếu với hình thức nuôi quảng canh (*riêng hồ thủy lợi Buôn Joong được cấp phép nuôi trồng thủy sản quảng canh và nuôi lồng bè với diện tích khoảng 205 ha, hồ Thủy lợi An Ninh được cấp phép nuôi trồng thủy sản quảng canh, thâm canh, bán thâm canh và nuôi cá lồng bè với diện tích khoảng 14 ha*), các hồ chứa đang làm thủ tục cấp phép lần đầu để nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ hồ chứa là 25 hồ chứa (*tổng diện tích hồ chứa đã và đang làm thủ tục cấp phép 4.000 ha. Trong đó, hồ chứa đã được cấp phép hơn 2.000 ha, hồ chứa đang làm thủ tục cấp phép mới, gia hạn khoảng 2.000 ha*).

Hiện nay, các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị khác quản lý 355 hồ chứa nước thủy lợi. Theo kết quả rà soát báo cáo 13/15 huyện, thị xã, thành phố (*các huyện đã báo cáo gồm: Krông Búk, Lắk, Ea Súp, Ea H'leo, Ea Kar, Buôn Đôn, Cư M'gar, Krông Bông, Krông Pắc; M'Đrăc; Krông Năng; Cư Kuin; Krông Búk và thị xã Buôn Hồ*) số lượng hồ chứa đã được cấp huyện cấp Giấy phép hoạt động nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ hồ chứa nước và hợp đồng giao khoán để nuôi trồng thủy sản là 21 hồ chứa (*8 hồ chứa được cấp Giấy phép với diện tích khoảng 36,6 ha, 13 hồ chứa thực hiện hợp đồng để nuôi trồng thủy sản với diện tích 112,5 ha*), có 17 hồ chứa người dân tự phát triển nuôi trồng thủy sản với diện tích nuôi 162 ha.

(Có phụ lục 2,3 chi tiết hồ chứa đính kèm theo)

2. Nuôi cá lồng bè hồ chứa

Năm 2023, số lồng nuôi trên địa bàn tỉnh khoảng 974 lồng. Các loài thủy sản nuôi lồng bè trên địa bàn tỉnh tương đối đa dạng như: Cá rô phi, điêu hồng, cá nheo mỹ, cá lăng đuôi đỏ, cá thác lát ... chiếm 56,36% tổng số lồng nuôi (549 lồng), còn lại 43,63 % lồng nuôi cá tầm tại hồ thủy điện Buôn Tua Srah (425 lồng) do Công ty CP cá tầm Việt Nam - Đắk Lắk thực hiện. Tổng sản lượng nuôi cá lồng bè trên các hồ chứa thủy lợi, hồ chứa thủy điện đạt khoảng 2.390 tấn/năm (*sản lượng nuôi cá tầm hồ chứa khoảng 90 tấn/năm, sản lượng nuôi hồ chứa các loại cá khác đạt khoảng 2.300 tấn/năm*).

Tình hình thực hiện thủ tục hành chính xác nhận nuôi lồng bè: Chi cục Thủy

sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thực hiện cấp chứng nhận đăng ký nuôi thủy sản lồng bè cho 494/974 lồng; 480 lồng chưa được chứng nhận (*do chưa ban hành giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi nên không có cơ sở xác định giá để ký kết hợp đồng, đồng thời nuôi cá lồng bè trên sông, hồ chứa vẫn còn manh mún, bấp bênh do dễ bị ảnh hưởng bởi thiên tai, lũ lụt nên người dân chưa chú trọng đăng ký nuôi lồng bè*).

Theo kết quả thống kê số lượng nuôi cá lồng bè như sau: Huyện Lắk có 475 lồng (Nam Ka có 425 lồng, hồ Buôn Triết 10 lồng và 40 lồng tại sông Krông Nô); huyện Ea Kar có 20 lồng (18 lồng tại hồ thôn 10 và 02 lồng tại hồ Ea Đar, xã Cư Ni); Tp. Buôn Ma Thuột có 46 lồng (hồ Ea kao 24 lồng, hồ ông Giám 05 lồng, hồ Giò Gà 10 lồng, xã Hòa Phú 07 lồng); huyện Krông Bông có 26 lồng (18 lồng tại xã Hòa Tân, 04 lồng tại xã Hòa Lễ và 04 lồng tại xã Yang Kang); huyện Ea Súp có 12 lồng (tại hồ Ea Sup hạ, giảm 14 lồng); huyện Krông Pắc có 70 lồng (61 lồng tại hồ Krông Búk hạ, 07 lồng tại hồ Vụ Bón, xã Vụ Bón và 02 lồng tại hồ Ea Đrai xã Tân Tiến); huyện Buôn Đôn có 70 lồng (trên lòng hồ thủy điện Srêpôk 3, khu vực xã Ea Nuôl); huyện Cư Kuin có 34 lồng (12 lồng tại hồ Ea Bih, xã Ea B'Hóc và 22 lồng tại hồ Việt Đức 4, xã Ea Sim); huyện Cư M'gar có 10 lồng (hồ Buôn Joong); huyện Krông Ana có 211 lồng (Trang trại NTTS Minh Nguyên 28 lồng và 183 lồng trên sông Krông Nô thuộc địa bàn huyện Krông Ana của 12 hộ dân).

3. Nuôi cá nước lạnh hồ chứa

- Diện tích và sản lượng nuôi cá nước lạnh (cá tầm) hồ chứa: Hiện nay nuôi cá nước lạnh trên hồ chứa trên địa bàn tỉnh chỉ có Công ty CP cá tầm Việt Nam - Đắk Lắk đang nuôi cá tầm tại hồ thủy điện Buôn Tua Srah trong 425 lồng với diện tích mặt nước sử dụng là khoảng 3,5 ha, với tổng số lượng cá thả nuôi khoảng hơn 300.000 con; sản lượng đã thu hoạch trong năm 2023 đạt 90 tấn, tương ứng giá trị hơn 22,3 tỷ đồng, sản lượng đã thu hoạch trong quý II/2024 ước đạt 14 tấn, tương ứng giá trị hơn 3,5 tỷ đồng

- Nuôi cá lấy trứng và chế biến trứng cá tầm (Caviar): Công ty CP cá tầm Việt Nam-Đắk Lắk chủ yếu đầu tư nuôi thương phẩm, chưa phát triển nuôi cá tầm lấy trứng và chế biến trứng cá tầm

- Sản xuất, cung ứng con giống và thức ăn: Công ty CP cá tầm Việt Nam-Đắk Lắk hiện nay chưa chủ động được con giống, con giống chủ yếu nhập giống từ tỉnh Lâm Đồng về nuôi thương phẩm và nhập thức ăn nuôi cá tầm của Công ty TNHH Archer Daniels Midland Việt Nam (mã số thức ăn 01-010458, loại thức ăn đăng ký thức ăn hỗn hợp dạng viên nuôi cá tầm *Sturgeon Feed*, địa chỉ Công ty Khu phố 1B, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Bình Dương) để nuôi thương phẩm cá tầm

4. Đánh giá hiệu quả các hồ chứa được cấp phép, hợp đồng giao khoán để nuôi trồng thủy sản

4.1. Công tác quản lý

- Việc áp dụng, triển khai thực hiện các thể chế và chính sách của Trung ương, địa phương hiện đang có hiệu lực nhằm quản lý nuôi trồng thủy sản trong các hồ chứa, hồ thủy điện có hiệu quả về kinh tế và bền vững về môi trường, đảm bảo các quy định của Nhà nước như: Chính sách hỗ trợ người nuôi bị dịch bệnh, thiên tai, rủi ro ...

- Tận dụng được tiềm năng lợi thế của tỉnh cũng như tạo nên sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị nhằm điều tiết, khai thác sử dụng nguồn nước để phục vụ sinh hoạt, tưới tiêu và nuôi trồng thủy sản.

- Tình hình tự phát nuôi trồng thủy sản trên hồ chứa thủy lợi ở một số huyện, thị xã, thành phố nên dễ gây ra nhiều rủi ro thiệt hại và phát triển thủy sản hồ chứa không bền vững.

4.2. Hiệu quả kinh tế

- Tận dụng được nguồn thu từ phát triển nuôi trồng thủy sản hồ chứa, qua đó bù đắp thêm các khoản chi phí mà ngân sách Nhà nước chưa đảm bảo cho các hoạt động bảo vệ công trình thủy lợi.

- Khai thác được tiềm năng lợi thế hồ chứa để phát triển nuôi trồng thủy sản, có vai trò rất lớn trong việc cung cấp nguồn thực phẩm tươi sống, giàu đạm tại chỗ, góp phần cải thiện đời sống cho người dân, góp phần đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm.

- Phát triển nuôi cá hồ chứa góp phần giải quyết công ăn việc làm tại địa phương.

- Phối hợp thời gian nhàn rỗi giữa nuôi thủy sản, chăn nuôi trồng trọt để phát triển nông nghiệp toàn diện và tăng thu nhập cho người dân.

- Nghề nuôi trồng thủy sản hồ chứa phát triển, thu hút lực lượng lao động tham gia trực tiếp và các hoạt động dịch vụ khác như: cung cấp con giống, thức ăn, vật tư nuôi trồng thủy sản, dịch vụ thu mua, chế biến tiêu thụ sản phẩm cũng sẽ phát triển theo. Góp phần cải thiện cuộc sống vật chất và tinh thần cho người dân, bộ mặt nông thôn được đổi mới, đời sống nhân dân được nâng lên.

4.3. Về khai thác, sử dụng mặt nước cho nuôi trồng thủy sản và tác động ảnh hưởng đến môi trường nước, trật tự xã hội trên địa bàn

- Việc xây dựng các hồ chứa chủ yếu là dùng trong tưới tiêu phục vụ cho nông nghiệp. Tuy nhiên, sau khi hoàn thành, hầu hết các hồ chứa đều được người dân tận dụng mặt nước để nuôi phát triển nuôi trồng thủy sản và khai thác thủy sản góp phần tăng thêm thu nhập, cung cấp lượng lớn nguồn thực phẩm tại chỗ cho người dân, ổn định trật tự xã hội trên địa bàn.

- Thực hiện cấp phép nuôi trồng thủy sản hồ chứa nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm về việc quản lý và xử lý chất thải, xử lý nước thải trong nuôi trồng thủy sản. Các vật tư hóa chất, chế phẩm sinh học được sử dụng trong nuôi trồng thủy sản đảm bảo quy định, đáp ứng tiêu chuẩn môi trường và hạn chế dịch bệnh nuôi trồng thủy sản lây nhiễm để phát triển bền vững ngành nuôi trồng thủy sản.

III. Đánh giá chung

1. Thuận lợi

Trong những năm gần đây, ngành thủy sản tỉnh được Cục Thủy sản, UBND tỉnh quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ cho nên các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư để phát triển sản xuất thủy sản. Do đó, ngành thủy sản tỉnh có những phát triển, diện tích và sản lượng thủy sản ngày càng tăng góp phần vào việc nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, đặc biệt là người dân tộc thiểu số, góp phần an sinh xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động trên địa bàn tỉnh.

2. Một số tồn tại, hạn chế

Hiện nay, việc phát triển nuôi thủy sản hồ chứa trên địa bàn tỉnh còn một số khó khăn, tồn tại như:

- Thiếu nước trong mùa khô nên khó hình thành được vùng nuôi cá tập trung quy mô lớn. Tình trạng thiếu nước trong Nuôi trồng thủy sản là yếu tố cản trở lớn trong phát triển nuôi, vào mùa mưa thì lưu lượng nước lớn và có nguy cơ gây lũ, lụt ảnh hưởng đến nuôi trồng thủy sản.

- Các hồ chứa chưa được thực hiện điều tra, đánh giá hiện trạng, thông tin cụ thể các chỉ tiêu liên quan đến nuôi trồng thủy sản như: Sức tải về môi trường, dinh dưỡng ... để đầu tư phát triển nuôi trồng thủy sản.

- Việc triển khai thực hiện Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến nay chủ yếu đầu tư phát triển nuôi ao, cấp phép nuôi quảng canh hồ chứa, chưa mạnh dạn cấp phép nuôi thủy sản lồng bè trên hồ chứa. Do đó, còn hạn chế trong việc tận dụng tiềm năng lớn mặt nước hồ chứa để phát triển thủy sản.

- Phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt và ban hành phương án giá nên việc ký kết hợp đồng với các đơn vị được cấp phép cũng chưa thể hiện do không có cơ sở xác định giá để ký kết hợp đồng.

- Việc thỏa thuận cho các tổ chức, cá nhân xin cấp phép nuôi trồng thủy sản trong lòng hồ trên địa bàn quản lý của một số địa phương còn gặp vướng mắc do lo ngại ảnh hưởng tới đời sống của một số hộ gia đình và an ninh trật tự trong địa bàn quản lý.

- Các hồ chứa chủ yếu ưu tiên phục vụ các mục đích thủy điện, thủy lợi, cấp nước sinh hoạt ... đồng thời các công trình thủy lợi này ưu tiên việc tiêu thoát lũ nên chưa chú trọng phát triển nuôi trồng thủy sản hồ chứa do đó hiện nay nuôi trồng thủy sản hồ chứa mới chỉ khai thác một phần rất nhỏ tiềm năng mặt nước.

- Việc chỉ đạo sản xuất gặp nhiều khó khăn, thách thức như: Khô hạn, lũ lụt; giá cả sản phẩm không ổn định, giá nguyên, nhiên liệu, vật tư đầu vào như con giống, thức ăn liên tục tăng gây khó khăn trong việc quyết định đầu tư, tổ chức sản xuất của nhà đầu tư. Bên cạnh đó quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, tính rủi ro cao,

khó tiếp cận nguồn vốn đồng thời chưa hình thành các liên minh sản xuất theo chuỗi giá trị để nâng cao sức cạnh tranh của ngành nên khó khăn trong quá tiêu thụ sản phẩm.

- Nuôi trồng thủy sản nước ngọt của tỉnh chưa tạo được sản phẩm có giá trị, chất lượng cạnh tranh với thị trường. Do đó, đầu ra cho sản phẩm thủy sản chưa ổn định làm cho người dân chưa thực sự yên tâm sản xuất và khai thác hết tiềm năng thể mạnh mặt nước có khả năng nuôi trồng thủy sản của mình. Bên cạnh đó mối liên kết giữa 04 nhà “nhà nông, nhà nước, nhà khoa học, doanh nghiệp” chưa cao.

- Thực hiện Thông báo số 4378/TB-BNN-VP ngày 08/7/2022 và Thông báo số 8228/TB-BNN-VP ngày 15/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về triển khai thí điểm Đề án Phát triển nuôi trồng thủy sản trên hồ chứa theo kết luận của Thứ trưởng Phùng Đức Tiến nhưng đến nay Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa có hướng dẫn cụ thể và chưa triển khai thí điểm nên các tỉnh còn lúng túng trong quá trình triển khai xây dựng thực hiện Đề án Phát triển nuôi trồng thủy sản trên hồ chứa tại địa phương.

- Ngoài ra, các huyện, thị xã, thành phố và Công ty TNHH MVT QLCT Thủy lợi Đắc Lắc thực hiện việc báo cáo, rà soát tình hình phát triển nuôi cá hồ chứa của chưa cụ thể, chi tiết nên việc tổng hợp đánh giá tình hình phát triển uôi trồng thủy sản hồ chứa còn gặp khó khăn.

IV. Kiến nghị, đề xuất

Nhằm thực hiện ý kiến chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sớm triển khai nhiệm vụ đánh giá hiện trạng, tiềm năng hồ chứa, hiện trạng nuôi trồng thủy sản hồ chứa và xây dựng Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên hồ chứa phù hợp với từng loại hồ chứa tại địa phương, hài hòa với các ngành kinh tế, gắn với phát triển du lịch, bảo vệ môi trường sinh thái tại Thông báo số 4378/TB-BNN-VP ngày 08/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết luận của Thứ trưởng Phùng Đức Tiến tại Hội nghị phát triển nuôi trồng thủy sản trên hồ chứa; Thông báo số 8228/TB-BNN-VP ngày 15/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ý kiến kết luận của Thứ trưởng Phùng Đức Tiến tại Hội nghị “Phát triển kinh tế thủy sản hồ chứa” (có các văn bản đính kèm theo). Đồng thời khai thác tiềm năng lợi thế tỉnh có 622 hồ chứa nước thủy lợi với diện tích mặt thoáng khoảng 12.500ha (diện tích mặt nước hồ chứa đưa vào nuôi thủy sản mới đạt 9.800ha, chiếm 42% diện tích mặt nước hiện có, sản lượng nuôi thủy sản hồ chứa đạt 8.700 tấn/năm). Diện tích mặt nước chưa được khai thác đưa vào sử dụng nuôi trồng thủy sản còn rất lớn, đa số hồ chứa nuôi cá mang tính tự phát (người nuôi chỉ thông qua hợp đồng với các đơn vị quản lý hồ chứa) chưa được cấp phép nuôi trồng thủy sản, đăng ký nuôi lồng bè và chưa được tổ chức, sắp xếp theo mật độ quy định nên còn nhiều bất cập, việc phát triển nuôi thủy sản hồ chứa vẫn còn ở mức cầm chừng, manh mún, chưa tận dụng, khai thác hiệu quả tiềm năng mặt nước và diện tích hiện có một cách bền vững nên việc xây dựng Đề án

phát triển nuôi trồng thủy sản hồ chứa là rất cần thiết.

Vì vậy, để khắc phục những tồn tại nêu trên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính đề nghị UBND tỉnh xem xét giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng Đề án: *“Đánh giá hiện trạng, tiềm năng và đề xuất giải pháp phát triển nuôi trồng thủy sản hồ chứa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030”* để đánh giá sức tải về môi trường, dinh dưỡng, khả năng phát triển nuôi trồng thủy sản của các hồ chứa làm cơ sở triển khai thực hiện, thu hút, kêu gọi đầu tư nuôi trồng thủy sản hồ chứa nhằm khai thác tiềm năng lợi thế mặt nước hiện có của tỉnh

Trên đây là Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá việc phát triển nuôi trồng thủy sản hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng KH-TC;
- Chi cục Thủy sản;
- Lưu: VT, (Tiếp.07b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Mai Trọng Dũng